

Bản án số: **106/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 29/6/2021
V/v “Xác định cha cho con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Nam Hoa**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Lý**

Bà **Võ Thị Bồi**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Hồng Phương Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:* Bà **Phan Thị Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 75/2021/HNGĐ-ST ngày 19/01/2021 về việc “Xác định cha cho con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/6/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Kiều O** - sinh năm 1985

Địa chỉ: Phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Khánh V** - sinh năm 1980

Địa chỉ: Phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa;

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Lê Thị Kiều O trình bày:

Tôi là mẹ của cháu Lê Minh V, sinh ngày 30/3/2019, theo Giấy chứng sinh số 201902160 do Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 01/4/2019.

Ngày 12/8/2014, tôi và ông K có đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Khánh Hòa và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 332/2014 quyền số 02/2014. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn, vì sự khác biệt quá lớn về tính cách, lối sống, nhận thức về gia đình cũng như quan điểm sống nên giữa hai chúng tôi nảy sinh nhiều mâu thuẫn, tranh cãi và không thể chia sẻ được những khó khăn trong cuộc sống do khác biệt về văn hóa. Đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân của chúng tôi không đạt được. Trước sự đổ vỡ về hôn nhân, năm 2017 ông K đã trở về Úc sinh sống còn tôi tiếp tục ở lại Việt Nam. Từ năm 2017 đến nay chúng tôi không gặp nhau vì chúng tôi nhận thấy không còn tình cảm với nhau và cũng không thể có cuộc sống chung với nhau được do sự cách trở về địa lý và điều kiện sống. Ngày 08/11/2019, tôi đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa giải quyết cho tôi được ly hôn với ông K. Ngày 22/5/2020, tôi và ông K đã ly hôn theo bản án số 09/2020/HNGĐ-ST do Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành.

Trong thời gian ông K sinh sống tại Úc và tôi sinh sống tại Việt Nam, khoảng năm 2018 tôi có quan hệ tình cảm và chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn Khánh V. Ngày 30/3/2019, tôi đã sinh cháu Nguyễn Minh V, theo phiếu kết quả ADN số KQ2006397 ngày 23/10/2020 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền - Chi nhánh phía nam đã kết luận ông Nguyễn Khánh V và cháu Nguyễn Minh V có quan hệ huyết thống Cha - Con.

Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xác định ông Nguyễn Khánh V là cha đẻ của cháu Nguyễn Minh V.

- Trong bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn - ông Nguyễn Khánh V trình bày:

Tôi và bà Lê Thị Kiều O có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 4/2018. Trong thời gian tôi và bà O chung sống như vợ chồng thì bà O có thai và ngày 30/3/2019 bà O sinh cháu Nguyễn Minh V. Nay bà O xin xác nhận tôi là cha đẻ của cháu Nguyễn Minh V tôi đồng ý.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng trình tự tố tụng. Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị áp dụng khoản 1

Điều 89; khoản 3 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình 2015; Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định cháu Nguyễn Minh V - Sinh ngày: 30/3/2019 là con đẻ của ông Nguyễn Khánh V.

Kiến nghị làm rõ trách nhiệm hình sự của bà Lê Thị Kiều O về hành vi: “Vi phạm chế độ một vợ, một chồng” theo quy định của BLHS năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn bà Lê Thị Kiều O, bị đơn ông Nguyễn Khánh V đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Đây là vụ án tranh chấp xác định cha cho con theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Khánh V cư trú tại thành phố Nha Trang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] *Về nội dung vụ án:* Bà Lê Thị Kiều O và ông K có đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Khánh Hòa và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 332/2014 quyền số 02/2014.

Sau khi kết hôn một thời gian ngắn, vì sự khác biệt quá lớn về tính cách, lối sống, nhận thức về gia đình cũng như quan điểm sống nên giữa bà O và ông K nảy sinh nhiều mâu thuẫn, tranh cãi và không thể chia sẻ được những khó khăn trong cuộc sống do khác biệt về văn hóa, năm 2017 ông K đã trở về Úc sinh sống còn bà O tiếp tục ở lại Việt Nam.

Trong quá trình vợ chồng ly thân nên vào năm 2018 bà O có quan hệ tình cảm và chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn Khánh V. Ngày 30/3/2019, bà Oanh đã sinh cháu Nguyễn Minh V. Do chưa làm được giấy khai sinh cho cháu Nguyễn Minh V nên nay bà Lê Thị Kiều O khởi kiện yêu cầu Tòa tuyên bố cháu Nguyễn Minh V - Sinh ngày: 30/3/2019 là con của ông Nguyễn Khánh V.

Xét thấy: Căn cứ vào lời khai của các đương sự tại các bản tự khai, biên bản hòa giải, căn cứ vào các chứng cứ do hai bên đương sự K ly thân thì bà O có quan hệ với ông Nguyễn Khánh V sinh được 01 con chung là cháu Nguyễn Minh V - sinh ngày 30/3/2019. Căn cứ vào Kết quả phiếu kết quả ADN số KQ2006397 ngày

23/10/2020 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền - Chi nhánh phía nam đã kết luận: “*ông Nguyễn Khánh V và cháu Nguyễn Minh V có quan hệ huyết thống: Cha - Con với độ tin cậy > 99,9999%*”.

Theo bản tự khai của ông Nguyễn Khánh V cũng xác định cháu Nguyễn Minh V - Sinh ngày: 30/3/2019 là con chung của ông Nguyễn Khánh V và bà Lê Thị Kiều O. Ngoài ra, theo bản tự khai ngày 08/01/2020; Phiếu điều tra về hôn nhân và gia đình; Đơn đề nghị hòa giải và xét xử vắng mặt ngày 08/01/2020 của ông K đã được dịch và hợp pháp hóa lãnh sự ngày 17/01/2020 tại Tổng Lãnh sự quán nước CHXHCN Việt Nam tại Xít-Ni, Ô-Xtray -Li-A nội dung như sau: Năm 2014, ông K tự nguyện kết hôn với bà Lê Thị Kiều O được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn vì khác biệt về văn hóa, tư tưởng. Năm 2017, ông K về Úc sinh sống, vợ chồng không duy trì được cuộc sống chung. Ông K đồng ý bà Lê Thị Kiều O yêu cầu ly hôn với ông; Về con chung: Ông K khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay, ông K và bà Lê Thị Kiều O đã ly hôn theo bản án số 09/2020/HNGĐ - ST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định cháu Nguyễn Minh V - Sinh ngày: 30/3/2019 là con đẻ của ông Nguyễn Khánh V. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Kiến nghị làm rõ trách nhiệm hình sự của bà Lê Thị Kiều O về hành vi: “Vi phạm chế độ một vợ, một chồng” theo quy định của BLHS năm 2015.

[4] *Về án phí*: Bà Lê Thị Kiều O được miễn nộp tiền án phí HNGĐ - ST theo quy định tại điểm b Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 88; Điều 90; khoản 3 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình 2015;

Căn cứ vào điểm b Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Lê Thị Kiều O. Xác định cháu Nguyễn Minh V - Sinh ngày: 30/3/2019 là con đẻ của ông Nguyễn Khánh V.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Kiều O được miễn nộp tiền án phí HNGĐ - ST.

Hoàn lại cho bà Lê Thị Kiều O 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000337 ngày 19/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Nha Trang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- THADS Tp. Nha Trang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nam Hoa